TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN CHẤN
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **03**/2020/HS – ST
Ngày: 14 – 01 – 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN CHẤN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thúy
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Nga.
Bà Phạm Thị Hồng Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bắc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Trương Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2020, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2019/TLST - HS ngày 20 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66 /2019/QĐXXST - HS ngày 31 tháng 12 năm 2019 đối với:

- *Bị cáo:* **Sa Văn M,** sinh ngày 23 tháng 9 năm 1970; tại: xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sa Văn K (đã chết) và bà Lương Thị T (đã chết); vợ là Nguyễn Thị H (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 1990; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 01 – 6 – 2017 Sa Văn M bị Tòa án nhân dân huyện Văn C, tỉnh Yên Bái áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng. Ngày 04 – 01 – 2019 Sa Văn M chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 07 - 11 – 2019 và bị tạm giam từ ngày 08 – 11 – 2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. (có mặt)

- *Nguyên đơn dân sự:* Hợp tác xã V, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái.

Người đại diện của nguyên đơn dân sự: Ông Hoàng Quốc K, sinh năm 1988 là Kế toán Hợp tác xã V theo văn bản ủy quyền ngày 03/5/2019 của Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Hợp tác xã V, xã Cá, huyện V, tỉnh Yên Bái. (có mặt)

- *Người có nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1941; nơi cư trú: Thôn Hùng T, xã Cát T, huyện Văn C, tỉnh Yên Bái. (vắng mặt)

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn Hùng T, xã Cát T, huyện V, tỉnh Yên Bái. (vắng mặt)

Anh Hứa Ngọc N, sinh năm 1966; nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. (vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

Anh Hoàng Minh K, sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ ngày 29/4/2019 Sa Văn M đi bộ từ nhà mình vào khu vực mỏ đá của Hợp tác xã V ở Km 05 thuộc thôn B, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. Khi vào khu vực mỏ đá của Hợp tác xã Văn T thì M lấy các mẩu sắt vụn cho vào bao tải, trong lúc lấy sắt vụn thì M quan sát thấy kho vật tư của Hợp tác xã V không khóa cửa. M đi vào trong kho thì nhìn thấy có nhiều búa nghiền đá để ở góc kho, M đã dùng hai tay xách bẩy lượt, mỗi lượt hai chiếc búa nghiền đá đem ra cho vào bao tải cùng số sắt vụn. M gọi điện thoại cho ông Nguyễn Văn Đ làm nghề buôn bán phế liệu và nói với ông Đ có ít sắt vụn muốn bán. Sau khi nhận được điện thoại của M, ông Đ nhờ anh Nguyễn Văn T là con đẻ ông Đ đến chỗ M chở sắt vụn về cho ông Đ. Anh T đã điều khiển xe mô tô BKS 21K1 – 229.90 đến gặp M tại khu vực mỏ đá của Hợp tác xã V và chở số tài sản mà M vừa trộm cắp được về nhà ông Đ. Sau đó M gọi điện thoại nhờ Hoàng Minh K (tức K) đến đón chở Mai về nhà ông Đ lấy tiền bán sắt vụn. Khi đến nhà ông Đ, K đứng chờ ngoài cổng còn M vào trong sân cân số tài sản bán cho ông Đ được 77kg, bán với giá 3.000 đồng/kg và được ông Đ trả cho M số tiền là 230.000 đồng.

Ngoài ra Sa Văn M còn khai nhận nhiều lần trộm cắp tài sản tại khu vực mỏ đá Hợp tác xã V, cụ thể như sau:

- Khoảng 19 giờ ngày 20/4/2019 M đi bộ tới bãi chưa phế liệu của mỏ đá Hợp tác xã V để trộm cắp sắt vụn và máy móc cũ, M trộm cắp 01 chiếc máy giống chiếc bơm thủy lực máy xúc. Do chiếc máy nặng nên M đã gọi điện cho anh T đến chở hộ về để bán cho ông Đ. Sau đó anh Tân điều khiển xe mô tô đến chỗ M rồi cùng M khiêng chiếc máy ra xe mô tô để T chở về. Một lúc sau, T quay lại chở chuyến thứ hai gồm một số kim loại, phế liệu. Sau khi T chở số tài sản M trộm cắp về thì M gọi điện nhờ K điều khiển xe mô tô chở M tới nhà ông Đ để lấy tiền. Khi tới nhà ông Đ, M một mình đi vào trong sân và cùng ông Đ cân số tài sản vừa trộm cắp thì được 107kg, ông Đ trả cho M số tiền 320.000 đồng.

Ngày 01/5/2019, M vào kho vật tư của mỏ đá Hợp tác xã V trộm cắp 02 búa nghiền đá cùng 01 miếng sắt ở ngoài công trường cho vào bao tải rồi M mang bán ông Hứa Ngọc N sinh năm 1966, trú tại: thôn Ba K, xã Cát T, huyện V được số tiền 160.000 đồng.

Toàn bộ số tiền trên Sa Văn M đã mua ma túy để sử dụng và chi tiêu cho bản thân hết.

Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nêu trên, Sa Văn M đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú. Ngày 7/8/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra quyết định truy nã đối với Sa Văn M. Ngày 6/11/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

huyện V đã bắt được Sa Văn M khi M đang trốn tại xã Liên Sơn, huyện T, tỉnh B. Công an huyện V đã tạm giữ của Sa Văn M gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, vỏ nhựa màu đen đã qua sử dụng, số IMEI 1: 358906080053818, số IMEI 2: 3589066080053826, bên trong gắn 01 thẻ SIM có số seri SIM 8984048000054756816 và 01 giấy chứng minh nhân dân, số 060968756, mang tên Sa Văn M do Công an tỉnh Yên Bái cấp ngày 05/3/2010.

Các tài sản mà Sa Văn M trộm cắp của Hợp tác xã V. M mang bán cho ông Nguyễn Văn Đ và ông Hứa Ngọc H là những người thu mua phế liệu, ông Đ và ông H đã bán cho người thu mua phế liệu khác nên không thu hồi được.

Theo đơn trình báo của Hợp tác xã V thì tài sản bị mất trộm gồm: 16 chiếc búa nghiền đá, 01 ba lăng xích (cũ), 01 ty máy xúc hiệu Kamatsu đời 2003, 01 bộ vỏ hộp số máy khoan (cũ), 01 bộ vỏ hộp số ô tô cũ nhãn hiệu Mistsubitshi, 01 bơm thủy lực máy xúc PC 200 – 5 (Doosan) đã cũ và khoảng 150 kg sắt vụn, với tổng giá trị tài sản bị mất trộm là khoảng 15.000.000 đồng.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 09 ngày 29/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V, tỉnh Yên Bái, kết luận:

- 16 chiếc búa nghiền đá loại 07kg/chiếc, mỗi chiếc có chiều dài là 40 cm, rộng là 10 cm và dày 03 cm còn sử dụng được có trị giá là: (16 chiếc x 7kg) x 30.000 đồng/kg = 3.360.000 đồng *(ba triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng)*

- Bơm thủy lực máy xúc PC 200 – 5 (Doosan) sản xuất năm 2005 đang sử dụng có trị giá là 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) (BL: 58 - 61).

* Về trách nhiệm dân sự:

Ông Hoàng Quốc K là người đại diện theo ủy quyền của Hợp tác xã V yêu cầu Sa Văn M phải bồi thường cho Hợp tác xã Văn T số tiền là 15.000.0000 đồng.

* Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

- Bản Cáo trạng số: 02/CT – VKS - VC ngày 19 háng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái, truy tố bị cáo Sa Văn M về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật Hình sự.

* Bị cáo không khiếu nại gì đối với bản Cáo trạng và quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái.

** Tại phiên tòa:*

- Bị cáo Sa Văn M khai nhận rõ ràng, đầy đủ về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên đây. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, vỏ nhựa màu đen đã qua sử dụng, số IMEI 1: 358906080053818, số IMEI2: 3589066080053826, bên trong gắn 01 thẻ SIM có số seri SIM 8984048000054756816 và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Sa Văn M mà Công an huyện V thu giữ khi bị cáo bị bắt ngày 06/11/2019 theo lệnh truy nã thì bị cáo mới mua chiếc điện thoại này tại tỉnh B và không sử dụng chiếc điện thoại này làm phương tiện phạm tội. Bị cáo M đề nghị HĐXX trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại và giấy chứng minh nhân dân mang tên Sa Văn M.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự đề nghị HĐXX buộc bị cáo M phải bồi thường cho nguyên đơn dân sự (Hợp tác xã V) về giá trị tài sản mà bị

cáo M đã chiếm đoạt theo kết quả cơ quan điều tra đã chứng minh được gồm: 01 chiếc bơm thủy lực máy xúc PC 200 – 5 (Doosan), trị giá là 8.000.000 đồng. 16 chiếc búa nghiền đá trị giá là 3.360.000 đồng.

- Kiểm sát viên trình bày luận tội đã phân tích đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; nguyên nhân và điều kiện phạm tội; hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; nhân thân bị cáo Sa Văn M; các tình tiết giảm nhẹ trách hình sự đối với bị cáo Sa Văn M, gồm: "Phạm tội gây thiệt hại không lớn"; "Người phạm tội tự thú" "Người phạm tội thành khẩn khai báo";. Đồng thời giữ nguyên cáo trạng và quyết định truy tố bị cáo Sa Văn M được nêu trong Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX):

1. Tuyên bố: Bị cáo Sa Văn M, phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm h, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Sa Văn M từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo M.

3. Về xử lý tài sản tạm giữ:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho Sa Văn M: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân, số 060968756, mang tên Sa Văn M do Công an tỉnh Yên Bái cấp ngày 05/3/2010. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, vỏ nhựa màu đen đã qua sử dụng, số IMEI 1: 358906080053818, số IMEI 2: 3589066080053826, bên trong gắn 01 thẻ SIM có số seri SIM 8984048000054756816

4. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Sa Văn M phải bồi thường cho Hợp tác xã V số tiền là 11.360.000 đồng.

5. Về án phí: Bị cáo Sa Văn M phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

- Bị cáo Sa Văn M không có ý kiến tranh luận đối đáp gì với Kiểm sát viên về các vấn đề đã đề nghị HĐXX nêu trên.

- Bị cáo Sa Văn M nói lời sau cùng: Đề nghị HĐXX xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện V, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người đại diện của nguyên đơn dân sự không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Sa Văn M tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; Phù hợp với nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Từ đó đã có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 20/4/2019 đến ngày 01/5/2019

Sa Văn M đã nhiều lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của Hợp tác xã V ở khu mỏ đá Km - 05 tại thôn Ba K, xã C, huyện V; cụ thể như sau:

- Khoảng 19 giờ ngày 20/4/2019 Sa Văn M trộm cắp 01 chiếc bơm thủy lực máy xúc PC 200 – 5 (Doosan) trị giá là 8.000.000 đồng. Sau đó M đem bán chiếc bơm thủy lực máy xúc PC 200 – 5 (Doosan) cho ông Nguyễn Văn Đ làm nghề buôn bán phế liệu.

- Khoảng 19 giờ ngày 29/4/2019 Sa Văn M trộm cắp 14 chiếc búa nghiền đá trị giá là 2.940.000 đồng. Sau đó M đem 14 chiếc búa nghiền đá bán cho ông Nguyễn Văn Đ làm nghề buôn bán phế liệu.

- Ngày 01/5/2019 trộm cắp 02 chiếc búa nghiền đá trị giá là 420.000 đồng. Sau đó M mang bán 02 chiếc búa nghiền đá ông Hứa Ngọc N làm nghề buôn bán phế liệu.

Bị cáo Sa Văn M là người có đủ năng lực, trách nhiệm hình sự, nhận thức được pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm sở hữu tài sản. Nhưng vì động cơ để có tiền chi tiêu cho bản thân nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của Hợp tác xã V như đã nêu trên.

Hành vi của bị cáo Sa Văn M trong vụ án này cùng với giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt theo Kết luận định giá tài sản nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hội đồng xét xử: Chấp nhận nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn và đề nghị của Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên toà, kết tội bị cáo Sa Văn M về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, là có căn cứ và đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi của Sa Văn M là nguy hiểm cho xã hội và đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của Hợp tác xã V, đó là quyền được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Việc bị cáo Sa Văn M trộm cắp tài sản đã góp phần làm mất ổn định trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần xử lý bị cáo Sa Văn M theo quy định pháp luật, tuy nhiên trong vụ án này bị cáo phạm tội nhưng tính chất và mức độ gây nguy hiểm cho xã hội không lớn.

[5] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo Sa Văn M đã 03 lần thực hiện hành vi phạm tội cắp tài sản trong đó có 02 lần trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng như đã nêu trên. Vì vậy bị cáo M phải chịu tình tiết tăng nặng là "Phạm tội 02 lần trở lên" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự

[6] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Trong quá trình điều tra bị cáo Sa Văn M đã thành khẩn khai báo và tự thú khai ra hành vi phạm tội trước đó của mình. Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Tại phiên toà bị cáo đã tỏ rõ thành khẩn khai báo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng đối với bị cáo M khi xem xét quyết định hình phạt.

[7] *Về nhân thân:*

Bị cáo Sa Văn M không có tiền án nhưng có một tiền sự như đã nêu trên và tiền sự này chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 2 Điều 7 của Luật xử lý vi phạm hành chính. Trong quá trình điều tra và tại

phiên tòa bị cáo M đều khai nhận là người nghiện ma túy. Như vậy, có thể thấy bị cáo M là người có nhân thân chưa tốt.

[8] Ngày 07/11/2019 Công an huyện V ra Quyết định tạm giữ Sa Văn M 03 ngày kể từ ngày 07/11/2019. Nhưng theo biên bản bắt người đang bị truy nã (BL22 - 23) thì Sa Văn M bị Công an huyện V bắt ngày 06/11/2019. Để bảo đảm quyền lợi cho bị cáo Sa Văn M, HĐXX nhận thấy cần xác định ngày 06/11/2019 là bị cáo M bị bắt để làm căn cứ tính thời hạn tù khi chấp hành án.

[9] Từ những nhận định trên đây về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, về tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân bị cáo Sa Văn M. Căn cứ vào các quy định của pháp luật hình sự, HĐXX thấy cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo Sa Văn M đã thực hiện. Đồng thời cách ly bị cáo Sa Văn M ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, góp phần răn đe, giáo dục người khác ý thức tuân thủ pháp luật và nhằm mục đích đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[10] *Về hình phạt bổ sung*:

Quá trình điều tra xác minh của cơ quan điều tra Công an huyện V và tại phiên tòa đã cho thấy bị cáo Sa Văn M không có tài sản riêng, sống phụ thuộc gia đình em trai nên việc áp dụng hình phạt bổ sung đối với Sa Văn M là không khả thi. Vì vậy, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo M.

[11] *Về xử lý tài sản tạm giữ:*

HĐXX nhận thấy: Bị cáo M không sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ nhựa màu đen đã qua sử dụng, số IMEI 1: 358906080053818, số IMEI2: 3589066080053826, bên trong gắn 01 thẻ SIM có số seri SIM 8984048000054756816 để làm phương tiện phạm tội. Đối với Giấy chứng minh nhân dân, số 060968756, mang tên Sa Văn M là vật không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo M. Vì vậy cần trả lại cho bị cáo M các tài sản này theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] *Về trách nhiệm dân sự:*

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự yêu cầu bị cáo Mai phải bồi thường cho Hợp tác xã V về giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt theo kết quả cơ quan điều tra đã chứng minh được. Kết quả điều tra đã chứng minh được Sa Văn M chiếm đoạt của Hợp tác xã V: 01 chiếc bơm thủy lực máy xúc PC 200 – (Doosan), trị giá là 8.000.000 đồng. 16 chiếc búa nghiền đá trị giá là 3.360.000 đồng, tổng cộng là 11.360.000 đồng.

Bị cáo M nhất trí bồi thường cho Hợp tác xã Văn T về giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt đã chứng minh được theo yêu cầu của nguyên đơn dân sự với tổng số tiền 11.360.000 đồng *(mười một triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng)*

[13] *Về án phí*:

Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 và Điều 24 của Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Bị cáo Sa Văn M phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm*

nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 568.000 đồng *(năm trăm sáu mươi tám nghìn đồng)* án phí Dân sự sơ thẩm.

[14] Các ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự tại phiên tòa có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của HĐXX đều được xem xét, chấp nhận.

[15] Trong vụ án này: Ông Nguyễn Văn Đ và ông Hứa Ngọc N là những người đã mua tài sản do Sa Văn M trộm cắp được bán cho. Nhưng khi mua ông Đ và ông N đều không biết đây là tài sản do M trộm cắp mà có. Đối với anh Nguyễn Văn T do không biết tài sản mà Sa Văn M nhờ vận chuyển đến nhà ông Đ để tiêu thụ là tài sản do M trộm cắp mà có. Đối với anh Hoàng Minh K là người được Sa Văn M nhờ chở M đến nhà ông Đ để lấy tiền. Quá trình điều tra xác định K không biết, không liên quan gì đến hành vi trộm cắp tài sản của Sa Văn M. Vì vậy, Công an huyện V không xem xét xử lý đối ông Đ, ông Ngoan, anh T và anh K là có căn cứ.

[16] Ngoài ra theo lời khai của bị can M sau khi bán tài sản trộm cắp được M đã mua ma túy của một người đàn ông ở khu vực thôn K, xã C, huyện Văn C để sử dụng. Khi mua ma túy M không biết tên, tuổi và địa chỉ của người này ở đâu nên không có cơ sở để điều tra xử lý.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Sa Văn M, phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; các điểm h, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Sa Văn M 10 *(mười)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt truy nã ngày 06 – 11 – 2019.

3. Về xử lý tài sản tạm giữ:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho Sa Văn M: 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân mang tên Sa Văn M. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, vỏ nhựa màu đen.

Các tài sản tạm giữ nêu trên đã được Công an huyện V, tỉnh Yên Bái bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Yên Bái theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20 tháng 12 năm 2019.

4. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự: Bị cáo Sa Văn M phải bồi thường cho nguyên đơn dân sự (Hợp tác xã V) số tiền là 11.360.000 đồng *(mười một triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng)*

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo chậm thực hiện nghĩa vụ trả số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

5. Về án phí:

Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 và Điều 24 của Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Bị cáo Sa Văn M phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm và 568.000 đồng *(năm trăm sáu mươi tám nghìn đồng)* án phí Dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến việc bồi thường thiệt hại trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; khoản 5 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Yên Bái;*
- *VKSND tỉnh Yên Bái;*
- *VKSND huyện V;*
- *CA huyện V;*
- *Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện V;*
- *Bị cáo; Nguyên đơn dân sự;*
- *Người có nghĩa vụ liên quan:*
- *Chi cục THADS huyện V;*
- *THA hình sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Đức Thúy